TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 17-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Hồi và ông Phan Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-01-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 15-11-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS, ngày 23-12-2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Th(tên gọi khác: ……), sinh năm ……., tại tỉnh Thái Bình; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông ……. (đã chết) và bà ……; bị cáo chung sống với nhau như vợ chồng với chị …….. và có 02 người con (con lớn sinh 2011, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10-12-1991 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình khởi tố về hành vi: "*Cố ý gây thương tích*". Đến ngày 26-6-2003 Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ra quyết định đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút yêu cầu khởi tố. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-8-2021 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần S, sinh năm ……. (Vắng mặt);

+ Chị Ngô Thị K, sinh năm ……. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn x, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xu, sinh năm …..; địa chỉ: Tổ b, thị trấn P, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt);

Anh Hoàng Hu, sinh năm ….; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 09-8-2021 lực lượng kiểm soát xuất nhập cảnh Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu quốc tế Bờ Y tiến hành kiểm tra xe tải biển kiểm soát 75H-005.77 do Nguyễn Thđiều khiển đi từ Lào về Việt Nam đang làm thủ tục đổi tài, giao xe tại Barie số 1 - Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Bờ Y. Qua kiểm tra phát hiện trong ca bin xe có 01 hộp giấy màu đỏ, bên trong có 03 vật bằng kim loại màu vàng (nghi là vàng). Do Nguyễn Thkhông xuất trình được giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của số vàng trên nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thắng.

Qúa trình điều tra, Nguyễn Thkhai nhận: Thlàm nghề buôn bán, thường lái xe chở hàng tạp hoá từ Việt Nam qua Lào bán thông qua cửa quốc tế Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Do dịch bệnh Covid -19 nên thời gian gần đây Thkhông trực tiếp điều khiển xe qua lại mà khi đến cửa khẩu quốc tế Bờ Y thì làm thủ tục giao xe, đổi tài theo quy định. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09-8-2021 khi Thđang ở bản Xa Ma Kông, thị trấn Mường Cầu, huyện Mường Cầu, tỉnh Attapư, nước Lào thì có một người phụ nữ tên Xu gọi điện hỏi chiều có về Việt Nam không. Do đang có ý định đưa xe ô tô về cửa khẩu quốc tế Bờ Y để giao xe, đổi tài lấy hàng tạp hoá từ Việt Nam nên Thnói "Có". Bà Xu nói khi nào về nhờ đến nhà bà Xu (tại Lào) mang hộ gói đồ về Việt Nam cho người quen thì Thđồng ý. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Thđiều khiển xe ô tô tải đến nhà bà Xu. Đến nơi, bà Xu đưa 01 gói hàng được bọc bằng giấy màu đỏ, bên ngoài có ghi tên "Hu" và số điện thoại 0966803331. Thhỏi bà Xu bên trong gói hàng là gì. Bà Xu nói là Vàng, nhờ Thkhi nào đưa về đến huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thì gọi điện cho người có số điện thoại ghi bên ngoài gói hàng. Bà Xu đưa Th200.000 kíp tiền Lào. Thđể gói hàng lên xe ô tô, tiếp tục điều khiển xe về phía Việt Nam. Khi đến nhà một người quen tại khu vực cửa khẩu Phu Cưa – Lào, Thđổi xe ô tô ban đầu lấy ô tô biển kiểm soát 75H-005.77 rồi tiếp tục chạy xe về cửa khẩu quốc tế Bờ Y để đổi cho người khác lái về Việt Nam. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày Thđiều khiển xe về đến Barie số 1 (cửa nhập) cửa khẩu quốc tế Bờ Y, huyện Ngọc Hồi thì dừng xe để cán bộ y

tế tiến hành phun Xuốc khử trùng theo thủ tục. Khi cán bộ phun Xuốc xong, trong quá trình Thchuẩn bị làm thủ tục giao xe cho anh Nguyễn Xu, cán bộ Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Pờ Y kiểm tra xe và phát hiện tại giá để giấy tờ trong cabin xe gói hàng đã nêu. Cán bộ Biên phòng hỏi đó là gì, Thtrả lời bên trong gói là Vàng, do người từ Lào gửi mang về Việt Nam. Cán bộ Biên phòng yêu cầu Thmở gói, kiểm tra phát hiện bên trong có chứa Vàng nên yêu cầu Thxuất trình giấy tờ liên quan, nhưng Thkhông xuất trình được nên bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số: 73/C09C-Đ2, ngày 12-8-2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: 03 mẫu vật Xu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thlà Vàng, tổng khối lượng là 1686,01 gam.

Kết luận định giá tài sản số: 01/KLHĐ ngày 13-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi xác định: Tổng số Vàng Nguyễn Thvận chuyển trái phép có giá trị là 2.009.242.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-NH ngày 15-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Nguyễn Thvề tội: "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*" quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Nguyễn Thluôn thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi khẳng định việc truy tố Nguyễn Ththeo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Nguyễn Thphạm tội: "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*"; áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo số tiền từ 1.100.000.000đồng đến 1.300.000.000đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch Xu, nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số Vàng và số tiền 200.000 kíp Lào. Tịch Xu, tiêu hủy 01 hộp giấy màu đỏ và 01 bọc giấy màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Th01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 Hộ chiếu và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Th.

3. Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Trần S và chị Ngô Thị K; người làm chứng - anh Hoàng Hu, đều vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không ảnh Hu đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thkhai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào chiều ngày 09-8-2021, Nguyễn Thđang ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thì được người khác nhờ cầm 01 hộp giấy bên trong chứa Vàng từ Lào về Việt Nam và đưa cho Thvới 200.000 kíp Lào. Sau đó, Thmang theo số Vàng này và điều khiển xe ô tô 75H - 005.77 đi từ Lào hướng về Việt Nam. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi xe Thđến Barie số 1 - Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu quốc tế Bờ Y. Tại đây, trong quá trình làm thủ tục đổi tài, giao xe theo quy định, cán bộ Biên phòng kiểm tra xe ô tô thì phát hiện số Vàng do Thmang theo. Do Thkhông xuất trình được giấy tờ nên bị lập biên bản phạm tội quả tang.

[4] Kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định: Tổng số Vàng do Nguyễn Thvận chuyển có khối lượng là 1686,01 gam; có giá trị là 2.009.242.000đồng.

[5] Tại thời điểm vận chuyển Vàng, Nguyễn Thlà người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội: "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*" quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Nguyễn Thlà rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý về kinh tế của Nhà nước; làm mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Trong vụ án này, Nguyễn Thkhông phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về việc làm của bản thân – đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được Hu. Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện: Ngay khi lực lượng chức năng phát hiện hộp giấy, chưa kiểm tra bên trong, bị cáo Nguyễn Thđã thừa nhận trong hộp có chứa Vàng. Đây được coi là tình tiết "Đầu thú" quy định tại Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự và là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét về ý thức chủ quan: Bị cáo Nguyễn Thkhông có chủ ý thực hiện việc làm vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội có nguyên nhân từ sự hạn chế trong nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo. Điều này được chứng minh qua việc: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Thluôn khẳng định bản thân không biết việc mang Vàng qua biên giới bị phạm luật nghiêm cấm, nếu biết thì bị cáo sẽ không thực hiện. Lời khai này của Nguyễn Thphù hợp với việc, trong quá trình vận chuyển bị cáo hoàn toàn không có ý định cất giấu số Vàng để trốn tránh việc khai báo, việc kiểm tra hải quan (toàn bộ số vàng được bị cáo bỏ trên cabin xe ô tô); và ngay khi lực lượng chức năng phát hiện hộp giấy, bị cáo không hề khai báo quanh co mà lập tức thừa nhận bên trong có Vàng. Số tiền bị cáo Xu được từ việc vận chuyển Vàng không lớn (chỉ 200.000 kíp Lào, tương đương 400.000đồng). Cũng theo lời khai của Nguyễn Th, bị cáo vận chuyển Vàng xuất phát từ mối quan hệ tình cảm quen biết giữa bị cáo với người gửi, chứ không phải vì mục đích vụ lợi; số tiền trong vụ án là do người nhờ vận chuyển tự đưa cho bị cáo, không phải là tiền công vận chuyển mà bị cáo được trả. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo Nguyễn Th.

[10] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ cùng ý thức chủ quan của người phạm tội như đã phân tích, đánh giá ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà xử phạt tiền với mức tương xứng cũng thể hiện được tính răn đe, giáo dục đối với người phạm tội; tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng; lao động khắc phục hậu quả của tội phạm. Đồng thời, việc xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thvẫn đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa các hành vi tương tự về sau.

[11] Theo bị cáo Nguyễn Th, toàn bộ số vàng trong vụ án là do một người phụ nữ tên Xu, nhờ Thvận chuyển từ Lào về Việt Nam giao lại cho người có tên là Hoàng Hu. Tuy nhiên, bị cáo không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cư trú cụ thể của bà Xu. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh đối với bà Xu, khi có cơ sở sẽ xử lý sau. Đối với anh Hoàng Hu: Lời khai anh Hu thể hiện, trước đây anh có quen biết bà Xu nhưng việc bà Xu để tên và số điện thoại của anh Hu bên ngoài gói Vàng và nhờ Nguyễn Thvận chuyển về Việt Nam thì anh Hu không hề hay biết. Trước khi Nguyễn Thbị bắt, cả bị cáo và bà Xu không gọi điện thông

báo cho anh Hu biết việc bà Xu gửi Vàng về cho anh. Do đó, không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với anh Hu.

[12] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra có Xu giữ toàn bộ số Vàng; 200.000 kíp tiền Lào. 01 hộp giấy màu đỏ (Hộp giấy đựng Vàng). 01 bọc giấy màu trắng (Bọc giấy gói Vàng). 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh đen, hiệu OPPO. 01 hộ chiếu và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Th.

[13] Xét thấy: Số vàng được sử dụng vào việc phạm tội, số tiền là do phạm tội mà có, nên tịch Xu nộp ngân sách. 02 hộp giấy là vật không có giá trị sử dụng nên tịch Xu, tiêu hủy. Riêng chiếc điện thoại di động, Hộ chiếu và chứng minh nhân dân là tài sản và giấy tờ tùy thân của Nguyễn Th, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

[14] Ngoài ra, quá trình điều tra còn Xu giữ xe ô tô biển kiểm soát 75H - 005.77 và các giấy tờ liên quan đến xe. Chiếc xe này Xuộc sở hữu của chị Ngô Thị K, do chị Liên cho Nguyễn Thmượn để vận chuyển hàng hóa. Khi Thdùng xe để chở số Vàng trong vụ án chị Liên không biết. Do vậy, sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu theo đúng pháp luật.

[15] Về hình phạt bổ sung: Như đã phân tích ở trên, bị cáo Nguyễn Thphạm tội không hoàn toàn vì động cơ vụ lợi. Số tiền Xu được từ việc phạm tội không đáng kể và đã bị tịch Xu. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[16] Cũng liên quan đến vụ án, trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi có nhận được đơn của người có tên Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú tại nước Lào, cho rằng: Số Vàng trên là của ông nên đề nghị được nhận lại. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Sơn không trực tiếp đến Tòa án để nộp đơn (đơn của ông Sơn do một người khác nộp); đơn không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận chữ ký. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Xu – người đã nộp đơn vừa nêu khai rằng: Đơn đó không phải do ông Sơn trực tiếp đưa nhờ anh nộp; khi anh nhận "Đơn xin cứu xét" của chị Ngô Thị Loan từ Lào gửi về thì thấy có đơn của ông Sơn nằm chung trong phong bì đựng đơn chị Loan. Bên cạnh đó, người làm đơn không xuất trình được giấy tờ chứng minh số Vàng trong vụ án là tài sản Xuộc sở hữu hợp pháp của ông Sơn. Còn theo lời khai của bị cáo Nguyễn Th, Vàng là do bà Xu gửi cho bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở xác định đơn đã nộp là do ông Nguyễn Văn Sơn viết, ký tên và số Vàng trong vụ án là của ông Sơn. Mặt khác, như đã nhận định ở trên, số Vàng này được vận chuyển qua biên giới Việt Nam nhưng không có giấy tờ về nguồn gốc, người vận chuyển không được phép vận chuyển theo quy định tại Điều 2 Thông tư số: 11/2014/TT-NHNN, ngày 28-3-2014 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Bởi vậy, toàn bộ số Vàng này bị tịch Xu, nộp ngân sách Nhà nước.

[17] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh Thằng phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thphạm tội: "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*".

Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thsố tiền 1.100.000.000đồng (một tỷ, một trăm triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Th.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch Xu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 03 vật bằng kim loại gồm: 01 vật hình tròn, dẹp; 01 vật kim hình tròn, dẹp, một góc bị mẻ một miếng; 01 vật kim loại hình tam giác (qua giám định kết luận là Vàng, tổng khối lượng là 1686,01 gam). Số Vàng này được niêm phong trong một phong bì số: 73/C09C-Đ2 và gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Ngọc Hồi (như được thể hiện tại Biên bản giao nhận tài sản số: 03/2021/CANH ngày 04-10-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi với Kho bạc Nhà nước huyện Ngọc Hồi);

+ 200.000 (hai trăm nghìn) kíp tiền Lào. Số tiền này được niêm phong trong một phong bì số: 506/CSĐT và gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Ngọc Hồi (như được thể hiện tại Biên bản giao nhận tài sản số: 02/2021/CANH ngày 29-9-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi với Kho bạc Nhà nước huyện Ngọc Hồi).

- Tịch Xu, tiêu hủy:

+ 01 bọc giấy màu trắng (đã bị bóc, xé mặt bên) xung quanh được cuốn bằng băng keo không màu;

+ 01 hộp giấy màu đỏ (đã được bóc, xé một mặt), bên ngoài được cuốn băng keo không màu, bên ngoài hộp giấy có dán 01 mảnh giấy màu trắng ghi nội dung: "Hu (Ngọc Hồi) 0966803331".

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Th:

+ 01 Hộ chiếu số N2134161 mang tên Nguyễn Th;

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 230879112 mang tên Nguyễn Th;

+ 01 Điện thoại di động cảm ứng, màu xanh đen, hiệu OPPO (đã được niêm phong).

Các giấy tờ và chiếc điện thoại nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-11-2021, giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Nguyễn Thphải nộp là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17-01-2022), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Trường Thọ